TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST - HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Vàng Thị D – Sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: anh Vì A P – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên
Nơi làm việc: Văn thư trường Mầm non xã L, huyện C, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vàng Thị Dồng và anh Vì A Pống
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Vàng Thị D và anh Vì A P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao các cháu: Vì Anh Q – sinh ngày 18/9/2011, Vì Huy H – sinh ngày 15/02/2013 cho anh Vì A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Vàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng; giải quyết nợ chung, nợ phải thu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; Các đương sự được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã S;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tòng Thị Lan